

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ NINH HÒA  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2020/HS-ST**  
Ngày: 25-8-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa:* Ông **Lê Trường Hải**  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Lê Văn Lương**  
Bà **Trần Thị Hiến**

*- Thư ký phiên tòa:* Bà **Đoàn Vũ Kim Kúc** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông **Triệu Hoàng Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

**- Phạm Văn T (Bi)** - sinh ngày 20/7/1987; Nơi sinh: Ninh Hòa, Khánh Hòa. Nơi cư trú: Thôn Hội Điền, xã Ninh Phú, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm H - Sinh năm: 1951 và bà: Nguyễn Thị N - Sinh năm: 1956; Vợ: Nguyễn Thị Bích N - Sinh năm: 1993. Có 01 con, sinh năm 2012; Tiền án: Ngày 25/3/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xử phạt 01 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*” (Bản án số 21/2015/HSST), chấp hành xong hình phạt ngày 03 tháng 11 năm 2015. Ngày 14/12/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”(Bản án số 171/2017/HSPT), chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/12/2019, về án phí ngày 09/12/2018, chưa chấp hành hình phạt bổ sung. Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

**- Ông Trần Thế T** - sinh năm 1993.

Nơi cư trú: tổ dân phố 17, phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

**- Ông Lê Hữu N** - sinh năm 1984.

Nơi cư trú: tổ dân phố 17, phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Ông **Nguyễn Tấn T** - sinh năm 1988.

Nơi cư trú: tổ dân phố 17, phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Ông **Võ Hữu T** - sinh năm 1988.

Nơi cư trú: tổ dân phố 17, phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Ông **Nguyễn Minh T** - sinh năm 1972.

Nơi cư trú: tổ dân phố 17, phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Các ông bà **Nguyễn Văn H, Trần Thị Thu T**. Đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Kế hoạch công tác tuần số 12/KH-TTKS ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Đội cảnh sát giao thông Công an thị xã Ninh Hòa. Khoảng 15 giờ, ngày 05 tháng 3 năm 2020, Tổ công tác của Đội cảnh sát giao thông Công an thị xã N gồm các ông Trần Thế T, Nguyễn Minh T, Lê Hữu N, Võ Hữu T, Nguyễn Tấn T tiến hành tuần tra kiểm soát, xử lý hành vi vi phạm về trật tự an toàn giao thông tại Quốc lộ 26A thuộc thôn Xuân Hòa 1, xã Ninh Phụng, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Tại đây, phát hiện Phạm Văn T điều khiển xe mô tô biển số 79H1 – 602.19 lưu hành hướng Đắk Lắk đi Ninh Hòa không đội nón bảo hiểm nên ông T ra tín hiệu bằng còi, gây yêu cầu T dừng xe để kiểm tra, T liền trả số xe về thấp và tăng ga với mục đích bỏ chạy nhưng do trả số về 0 nên xe chỉ gầm rú. Lúc này, ông T rút chìa khóa xe của T thì bị T dùng chân đá nhưng không trúng, ông T yêu cầu T vào làm việc thì T dựng xe bước xuống, dùng tay đánh vào đầu ông T rồi la hét, xông đến ôm, giằng co với ông T hai lần. Trong lúc bị người dân cùng Tổ công tác của Đội cảnh sát giao thông Công an thị xã Ninh Hòa vật ngã khống chế, T cắn 01 cái vào vùng mạng sườn ông T gây thương tích. Sau đó, T bị đưa về trụ sở Công an xã Ninh Phụng làm việc.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS-HS ngày 29/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “*Chống người thi hành công vụ*”. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt theo điểm đ khoản 2 Điều 330 Bộ luật hình sự như nội dung đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng vì đại diện Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Về trách nhiệm dân sự, người có quyền, nghĩa vụ liên quan có mặt không yêu cầu bồi thường và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Bị cáo và người có quyền, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng có nội dung cụ thể như sau: “*Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo*”.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Ninh Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy tại phiên tòa, những người có quyền, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng được triệu tập hợp lệ vắng mặt nhưng lời khai của họ đã được thể hiện tại hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung trên, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của người có quyền, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản vụ việc và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ, ngày 05/3/2020, Tổ công tác của Đội cảnh sát giao thông Công an thị xã Ninh Hòa đang thực hiện Kế hoạch công tác tuần số 12/KH-TTKS ngày 04/3/2020 của Đội cảnh sát giao thông Công an thị xã Ninh Hòa tại Quốc lộ 26A thuộc thôn Xuân Hòa 1, xã Ninh Phụng, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Tại đây, bị cáo Phạm Văn T có hành vi chống đối, cản trở người đang thi hành công vụ và gây thương tích cho ông Trần Thế T thành viên của tổ công tác. Hành vi đó đã làm gián đoạn hoạt động của Tổ công tác đang thi hành nhiệm vụ tuần tra kiểm soát, xử lý hành vi vi phạm về trật tự an toàn giao thông.

Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “*Chống người thi hành công vụ*”. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường

hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt theo điểm đ khoản 2 Điều 330 Bộ luật hình sự. Do đó, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được Tổ công tác của Đội cảnh sát giao thông Công an thị xã Ninh Hòa gồm các ông Trần Thế T, Nguyễn Minh T, Lê Hữu N, Võ Hữu T, Nguyễn Tấn T đang thực thi nhiệm vụ tuần tra kiểm soát, xử lý hành vi vi phạm về trật tự an toàn giao thông nhưng bị cáo vẫn có hành vi dùng vũ lực cản trở tổ công tác thi hành công vụ. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Bị cáo đã có 02 tiền án về tội xâm phạm sở hữu chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, cần áp dụng mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ hình phạt tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không biết chữ nên trình độ nhận thức còn hạn chế nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, Người có quyền, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thế T có mặt và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về ý kiến của vị Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều luật, hình phạt áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo và về các vấn đề khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 136, Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 03** (Ba) năm tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

**2. Về án phí:** Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**3. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Tòa án nhân dân Tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa.
- Công an thị xã Ninh Hòa;
- Thi hành án Hình sự thị xã Ninh Hòa.
- Chi cục THA DS thị xã Ninh Hòa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(đã ký)

**Lê Trường Hải**